

Chiêm Hóa, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Số: 560 /TTYT

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Vật tư y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh
của Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Các công ty, các nhà cung cấp vật tư y tế trong nước.

Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa đang có nhu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức đấu thầu gói thầu: mua sắm vật tư y tế với các nội dung cụ thể như sau:

- Bên mời chào giá:** Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa.
- Tên gói thầu:** Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh. Thời gian thực hiện gói thầu là 24 tháng.
- Nội dung báo giá:** theo Danh mục Vật tư Y tế gửi kèm theo.
- Thời gian phát hành Thư mời chào giá:** từ ngày 09 tháng 10 năm 2024 đến 17h ngày 21 tháng 10 năm 2024.
- Thời gian nộp Thư chào giá:** Chậm nhất là 17h ngày 21/10/2024 (trong giờ hành chính). Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
 - Công ty tham gia chào giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, khi nộp bảng chào giá (theo biểu mẫu). Trong bảng chào giá phải ghi rõ hiệu lực của giá chào.
 - Bảng chào giá phải được bỏ phong bì, niêm phong kín miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá cạnh tranh.
 - Các công ty tham gia chào giá phải chịu hoàn toàn về tính pháp lý, hoạt động kinh doanh, phạm vi hoạt động và các quy định khác của pháp luật.
- Thời gian hiệu lực báo giá:** Tối thiểu 90 ngày.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:** Bộ phận văn thư thuộc Phòng Tổ chức - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa, Tổ Vĩnh Lim, thị trấn Vĩnh Lộc, Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Số điện thoại văn thư: 0984.551.694

Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TC-KH (đăng tải);
- Website Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, HST.



SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHIÊM HÓA

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

(Đính kèm công văn số 560/TTYT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hóa)

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
1	Anti AB	Anti-AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-5E10; B-2D7 1,0ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Dạng: lỏng. - Lọ 10ml - Độ nhạy: 100%; - Độ đặc hiệu: 100%; - Độ chính xác 100% - Giấy phép lưu hành - Đạt chuẩn ISO 13485, CFS	Lọ	150
2	Anti B	- Lọ 10ml - Giấy phép lưu hành - Đạt chuẩn ISO 13485, CFS	Lọ	150
3	Anti D	- Lọ 10ml - Giấy phép lưu hành - Đạt chuẩn ISO 13485, CFS	Lọ	80
4	Bát kền Ø8 cm	Chất liệu: Inox Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	20
5	Bát kền Ø10 cm	Chất liệu: Inox Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
6	Băng keo lụa	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm ² . Bờ rãnh cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 2,5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cuộn	5000
7	Băng dính lụa 5cm x 5m	Kích thước: 5cm x 5m. Vải lụa 100% cellulose acetate, keo oxyd kẽm. Đạt tiêu chuẩn ISO/CE	Cuộn	5000
8	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 250ml, Lugol chai 250ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 250ml và Safranin chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm	BỘ	2
9	Cốc đờm	Chất liệu nhựa màu trắng, có nắp, dùng đựng bệnh phẩm	Cái	500

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
10	Cồn 90 độ	Theo bản đáp ứng kỹ thuật đính kèm Thành phần: Ethanol 70%, Nước tinh khiết.	Lít	2000
11	Cồn sát khuẩn 70°	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003;	Lít	3000
12	Bộ dây chạy thận nhân tạo	<p>Bộ dây chạy thận bao gồm dây động mạch và dây tĩnh mạch, dây truyền dịch, túi xả và 1 transducer.</p> <ul style="list-style-type: none"> * Buồng nhỏ giọt (đường kính trong x ngoài x chiều dài): 20 x 23 x 120.1 mm; * Dung tích buồng nhỏ giọt: 20 ml * Đường kính dây bơm (8.0x12.2x400 mm) không rò rỉ máu, * Đường kính dây chính 4.5x6.8mm * Thể tích mỗi: 138.9 ±10% ml, * Túi xả 2000ml * Dây truyền dịch, chất liệu PVC * Có các đường dây để lấy máu và xử lý thuốc, có vị trí tiêm phía trước buồng nhỏ giọt tránh bọt khí đi vào mạch máu. * Tương thích với nhiều loại máy chạy thận. * Tiệt trùng bằng khí EO * Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EU 	Bộ	2000
13	Bộ dây lọc thận	<ul style="list-style-type: none"> - Một bộ dây bao gồm: dây động mạch, dây tĩnh mạch, dây truyền dịch, túi xả và 2 Bộ chuyển đổi bảo vệ (transducer) - Chất liệu: PVC, Non - DEHP - Đường kính dây bơm máu: <ul style="list-style-type: none"> + ID: 8mm. + OD: 12mm. - Tiệt trùng EO 	Bộ	1500
14	Dây truyền máu	<p>Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gấp khi bảo quản và sử dụng;</p> <p>Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng.</p> <p>Dây dài ≥1500mm hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim sắc, các cỡ. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml</p>	Bộ	2000

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
15	Quả lọc thận nhân tạo	<p>Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên cellulose triacetate .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích: 1,3 m². - Thể tích mỗi: 78 ml. - Hệ số siêu lọc: 17 (mL/giờ/mmHg). - Độ dày thành sợi: 15 µm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene - Độ thanh thải (Qb: 300ml/min): Ure: 263 ml/min; (KoA: 778) Creatinine : 229 ml/min Phosphate: 192 ml/min Vitamin B12: 116 ml/min - Tiệt trùng: Tia Gamma - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC 	Quả	1200
16	Quả lọc thận nhân tạo	<p>Chất liệu màng: Micro-undulated Polysulfone</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích màng 1.6 m² - Hệ số siêu lọc (ml/hr*mmHg): 17.1 - Thể tích mỗi: 86 ml - Với tốc độ bơm máu 300ml/phút thì hệ số lọc: Urea: 257 (ml/phút), Creatinine: 229 (ml/phút) - TMP tối đa 500mmHg - Độ dày thành 40 µm, đường kính sợi 200 µm. Phương pháp tiệt trùng: chiếu tia Hơi nước Tiêu chuẩn EU, ISO 13485:2016. 	Quả	1200
17	Gạc hút y tế khổ 0,8m	<ul style="list-style-type: none"> - Gạc hút y tế khổ ≥ 0,8m. Được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	Mét	20000
18	Nước cất 2 lần	Trong suốt, không vẩn đục	Lit	3000
19	Ống nghiệm Heparin	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE dày kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lõi lỏng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hoa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.</p>	Cái	160000

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
20	Ống nghiệm EDTA	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đầy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tới đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml; 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml; 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.</p>	Cái	115200
21	Ống nghiệm lấy máu Natri citrat 3,8	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đầy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trinitrat citrate dilydrat phải ở trong khoảng từ 0,136mol/l (tương ứng 2,94% đến 4,0%) và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.</p>	Cái	57600
22	Giấy điện tim 3 cân	<p>Giấy điện tim 3 cân. Kích thước: 63mm x 30m x 16mm</p>	Cuộn	1200
23	Giấy điện tim 6 cân	<p>Kích thước: 110 mm x 140 mm x 143 sheets, dùng cho máy điện tim. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CFS. Túi 1 tập</p>		
24	Kim châm cứu số 10	<p>Kim châm cứu vô trùng các cỡ dùng một lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p>	Tập	600
25	Lưỡi dao mổ	<p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	5000
26	Muối hoàn nguyên	<p>Muối (Natriclorua) tinh, dạng viên, thành phần: NaCl > 99%</p>	cái	6000
27	Ống thông tiêu 1 nhánh	<p>Làm bằng cao su thiên nhiên, tráng silicon</p>	Kg	1000
			Sợi	3000

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
28	Thông Foley 2 nhánh	<p>Kích thước bóng: 30cc</p> <p>Các số: 12fr (đường kính trong 4.0mm), 14fr (đường kính trong 4.7mm), 16fr (đường kính trong 5.3mm), 18fr (đường kính trong 6.0mm), 20fr (đường kính trong 6.7mm), 22fr (đường kính trong 7.3mm), 24fr (đường kính trong 8.0mm), 26fr (đường kính trong 8.7mm), 28fr (đường kính trong 9.3mm).</p> <p>Chiều dài 40 cm.</p> <p>Tốc độ dòng chảy >70cm³/phút (12Fr) >100cm³/ phút (14-24Fr)</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</p>	Cái	1500
29	Huyết thanh coombs	Huyết thanh chẩn đoán Spectrum Anti-Human Globulin để phát hiện in-vitro của lớp phủ kháng thể ở hồng cầu người	Lọ	100
30	Gạc thận (Cục chèn cầm máu)	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: ≤ 0,5%. Độ ngậm nước 10gr nước/1gr gạc. Quy cách: 3,5cm*4,5 cm, 80 lớp, vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.	Cái	3000
31	Test HCV	<p>Phát hiện định tính kháng thể HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần.</p> <p>Không bị ảnh hưởng bởi các hợp chất thường hiện diện trong mẫu: Ribavirin, Caffein, Ethanol, máu toàn phần của phụ nữ mang thai,...</p> <p>Không phản ứng chéo với các chủng vi sinh vật: Viêm gan A, B, Influenza A/B, Dengue, Rotavirus, Syphilis, Rubella, Salmonella,...</p> <p>Độ nhạy: 98,9%; Độ đặc hiệu: 100%</p> <p>Bảo quản: 2-40°C</p> <p>WHO PQ. Hộp 100 test</p>	Test	10000
32	Test HAV	<p>Test thử Bioline™ HAV IgG/IgM được thiết kế để đồng thời phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút viêm gan A ở huyết thanh hoặc huyết tương người.</p> <p>Test thử Bioline™ HAV IgG/IgM có 3 vạch được phủ sẵn trên bề mặt màng: "G" (vạch thử HAV IgG), "M" (vạch thử HAV IgM) và "C" (vạch chứng).</p>	Test	1000

Mã	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
577	33 Test HBSAg	<p>Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer).</p> <p>Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100% so với CLIA. Ôn định 8 tuần tại 55 +/-1oC. Độ chính xác 100%. Bảo quản: 2-40oC</p> <p>Không phản ứng chéo với: Chikungunya, Zika, S.pneumoniae, S.pyogenese, Legionella pneumoniae, Malaria Plasmodium falciparum, Malaria Plasmodium vivax, Influenza A (H1N1, H3N2), Influenza B, E.coli (k99), Salmonella typhi, Rotavirus typ I, II, III, IV</p> <p>-Thành phần chính: Vạch thử: kháng thể đơn dòng kháng HBs; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY-gà</p> <p>Hàm lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kháng thể đơn dòng kháng HBs: $0,75 \pm 0,15\mu\text{g}$ - Kháng thể đơn dòng kháng IgY gà: $0,6 \pm 0,12\mu\text{g}$ - Kháng thể đơn dòng kháng HBs- gắn keo vàng: $0,08 \pm 0,16\mu\text{g}$ - IgY gà- gắn keo vàng: $0,015 \pm 0,003\mu\text{g}$ <p>- Giới hạn phát hiện: phát hiện được HBsAg chủng ADR và chủng AYW từ nồng độ 0.01562 $\mu\text{g/ml}$, và chủng ADW từ nồng độ 0.03125 $\mu\text{g/ml}$</p> <p>- Khay thử được đóng gói từng túi nhôm riêng lẻ, có túi hút ẩm; Bộ kit cung cấp bao gồm khay thử và ống pipet nhựa dùng 1 lần.</p>	Test	15000

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Số lượng
34	<p>Test HIV</p> <p>Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người. - Độ nhạy: 99.78% với mẫu huyết tương, 99.84% với mẫu huyết thanh, 99.01% với mẫu máu toàn phần tĩnh mạch, 100% với mẫu máu toàn phần mao mạch - Độ đặc hiệu: 100% với mẫu huyết tương và máu toàn phần, 99.92% với mẫu huyết thanh. - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% đối với HIV-1 và HIV-2 - Bộ xét nghiệm bao gồm khay thử (trong từng túi riêng lẻ), ống mao dẫn, dung môi xét nghiệm, kim chích, bông cồn - Thành phần chính: Vạch thử T1: protein tái tổ hợp gp41 của HIV-1, gp41 của HIV-1 phân nhóm O; Vạch thử T2: gp36 của HIV-2; Vạch chứng: kháng thể đơn dòng kháng IgY gà; Đệm liên hợp: cộng hợp gp41 của HIV-1 keo vàng/gp41 của HIV-1 phân nhóm O keo vàng; gp36 của HIV-2 keo vàng, - Bảo quản: 2-40oC - Nằm trong danh sách WHO PQ. - Giới hạn phát hiện: Kháng thể kháng HIV-1:11.88 (S/CO) ở độ pha loãng 2[^]-12, kháng thể kháng HIV-2:102.6 S/CO ở độ pha loãng 2[^]-10, kháng thể kháng HIV-1 nhóm phụ O: 154.5S/CO ở độ pha loãng 2[^]-7 	<p>Đơn vị</p> <p>Test</p> <p>15000</p>

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> * Kim (AVF canula) - Kim: thép không gỉ SUS 304 tiêu chuẩn y tế - Chiều dài kim: 25mm - Đường kính trong kim: 1,45mm - Đường kính ngoài kim: 1,60mm - Đầu kim 3 mặt vát hình chữ V, mặt sau có khe mắt - Thành kim siêu mỏng phủ silicone * Dây gắn với kim (AVF Tube) - Dây nối mềm mại, bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không chứa PYROGENIC và không LATEX - Chiều dài dây nối: 300mm - Đường kính trong dây: 3,5mm - Đường kính ngoài dây: 5,5mm - Đầu nối với dây máu trong suốt làm từ Polycarbonate dễ quan sát - Cán bорма xoay, màu xanh lá. Trên cán có gờ chống trượt anti-slip và cỡ kim in nổi - Đầu nối Luerlock - Kẹp dạng Robert Clamp mềm mại, chắc chắn - Tiệt trùng ETO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC 	Cái	10000
35	Kim chạy thận nhân tạo 16G x1" H			
36	Kim chạy thận nhân tạo	<ul style="list-style-type: none"> Kim cỡ 16G. Bao gồm loại cán xoay. Thiết kế backeye. Chiều dài kim 25mm. Kim làm tối thiểu bằng thép không gỉ và được bao bọc tối thiểu bằng silicone. Thành kim mỏng cho phép lưu lượng máu tối đa 	Cái	6000
37	Kéo thẳng nhọn dài 16-18 cm	Kéo dài 16-18 cm, 2 đầu nhọn. Chất liệu được làm từ inox hoặc thép không gỉ, sắc bén, thích hợp dùng trong phẫu thuật.	Cái	50
38	Phễu tích không máu dài 16-18cm	Chất liệu thép không gỉ, 2 đầu nhỏ, Không máu, dài 16-18cm	Cái	30
39	Hộp đựng bông cồn phi 10 cm	Hộp đựng bông cồn phi 10 cm	Chiếc	50
40	Khay inox	Kích thước: 40x30x 2 cm	cái	20
41	Kéo thẳng	20 cm	Chiếc	30
42	Khay inox	Kích thước: 40x30x 2 cm	cái	10
43	Hộp chống sốc	Hộp chống sốc, làm bằng chất liệu inox dùng trong y tế	Cái	50
44	Khay hạt đậu	Chất liệu: Inox	Cái	20
45	Hộp đựng cụ inox	17x 7x 3 cm ±5%	Hộp	10

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
46	Kéo cong đầu tù 16cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
47	Khay quâ đựng inox 800ml	Chất liệu: Inox Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
48	Kéo thẳng đầu nhọn 16cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
49	Kéo thẳng đầu nhọn 16cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
50	Kéo phẫu thuật dài 20cm	Kéo Metzenbaum-Fino, cán vàng, dạng mảnh, cong, hai đầu tù, dài 200 mm	Chiếc	30
51	Kéo cong đầu tù 16cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
52	Kéo cong nhọn 20cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
53	Kéo cong nhọn 20cm	Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Sai số kích thước: ±5% Năm sản xuất thiết bị: 2023 trở về sau. Mới 100%	Cái	30
54	Hemoclip liên cán dùng một lần (2)	Dùng cho máy có kênh sinh thiết $\geq 2.8\text{mm}$; Đường kính: 2.6mm; Chiều dài: 2300mm; Chiều rộng mở: 11mm	Cái	100
55	Pank gấp sỏi niệu quản	Pank (forcep) gấp sỏi niệu quản, kích thước 4Fr, chiều dài 60cm. - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Sản xuất năm 2023 trở về sau	Cái	2

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
56	Pank gắp sonde JJ thân mềm	Pank (forceps) gắp, thân mềm, hàm hoạt động kép, cỡ 7Fr., chiều dài 40cm. - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương - Sản xuất năm 2023 trở về sau - Đường kính: 1.9Fr, 2.4Fr, 3.0Fr. Đạt 90cm và 120cm.	Cái	1
57	Rọ bắt sỏi Thận - Niệu quản các cỡ	- Chất liệu Nitinol chống xoắn, thiết kế linh hoạt cho toàn bộ phạm vi 270 độ. - Độ mở rọ: 12-16mm. - Đầu rọ được thiết kế tron nhọn giúp tiếp cận sỏi dễ dàng và tránh làm tổn thương niệu quản. - Rọ được thắt nút chắc chắn, ngăn chặn chuyển động của dây. - Đầu 1.9Fr nhỏ gọn cung cấp khả năng lưu thông nước và tăng khả năng quan sát. - Thích hợp để lấy sỏi nhỏ trong niệu quản và thận.	Cái	5
58	Test nhanh kháng nguyên sốt xuất huyết	phần. - Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Test	1500
59	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc	1 lít dd đậm đặc chứa: • Natri clorid: 270.869g • Kali clorid: 6.710g • Calciclorid.2H2O: 9.924 g • Magnesi clorid.6H2O: 4.575g • Acid acetic băng: 8.100g • Glucose H2O : 49.499g • Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít - Tỷ lệ sử dụng: Dịch A: Dịch B: RO = 1: 1,575: 42,425 - Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất - Đóng can: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC	Can	1000

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
60	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc	1 lít dd đậm đặc chứa: • Natri Bicarbonate: 84.0g • Dinatri Edetat. 2H2O: 0.05 g • Nước tinh khiết vừa đủ: 1 lít - Tỷ lệ sử dụng: Dịch A: Dịch B: RO = 1: 1,575: 42,425 - Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất - Đóng can: 10 lít Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và EC	Can	1000
61	Túi camera vô trùng		Cái	2000
62	Test xét nghiệm nhanh HIV (Det	tương người. Test xét nghiệm nhanh HIV Determine HIV 1/2 Combo (hoặc tương đương)	Test	1500
63	Dung dịch Khử khuẩn mức độ cao	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. Thể tích: 3,78 lít	Can	100
64	Dung dịch ngâm khử khuẩn và trùng dụng cụ lạnh Anios 2%	Thành phần: 2% Glutaraldehyde không cần hoạt hóa, pH=6. Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Khử khuẩn mức độ cao trong 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày. 05 lít/can.	Can	100
65	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế.	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế chứa thành phần: Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm. Can 5 lít	Can	80

STT	Tên thiết bị, vật tư y tế	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng
66	TEST NHANH Adeno virus	<p>Khay thử Adenovirus Rapid Test Kit Độ nhạy: 99.70% Độ đặc hiệu: 99.35% Độ chính xác: 99.54%</p> <p>Chứa một dải màng được phủ kháng thể chống adenovirus trên vạch thử nghiệm, kháng thể chống chuột trên bề mặt vạch đối chứng và một miếng thuốc nhuộm có chứa keo vàng kết hợp với kháng thể chống adenovirus.</p> <p>Đóng gói: 20 xét nghiệm/hộp</p> <p>Thiết bị xét nghiệm: 20 khay xét nghiệm (1 Test/ túi x 20 túi)</p> <p>Dung dịch đệm: 20 lọ sử dụng một lần, mỗi lọ có 1,5 ml dung dịch đệm chiết</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</p>	Test	500
67	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Chất liệu băng thạch cao có độ tinh khiết cao, thời gian đông kết 2-4 phút. Gạc 100% cotton. Kích thước ≥ (10cm x 2,7m). Đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	2000
68	Băng bột bó loại 15cm x 2.7m	<p>Kích thước 15cm x 2.7m. Sản xuất bởi bột thạch cao được pha loãng bao phủ hoàn toàn gạc thấm. Khả năng thấm nước tốt, đông kết tốt, lớp bột thạch cao sạch sẽ, trơn mịn.</p> <p>Mỗi cuộn được đóng gói riêng biệt trong một túi cách nước. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 3-5 phút.</p>	Cuộn	2000
69	Acid Citric	Acid citric là một acid hữu cơ yếu. Là một chất bảo quản tự nhiên và được sử dụng để bổ sung vị chua cho thực phẩm hay các loại nước ngọt. Trong hóa sinh học, nó là tác nhân trung gian quan trọng trong chu trình acid citric vì thế xuất hiện trong quá trình trao đổi chất của hầu như mọi sinh vật sống. Nó cũng được coi là tác nhân làm sạch tốt về mặt môi trường và đóng vai trò của chất chống oxy hóa	Kg	600
70	Ống đặt nội khí quản có bóng các cỡ	<p>Độ dày bóng 0.051mm, Thể tích bóng 21.4ml Áp lực trong bóng 19.4cm H2O</p> <p>Hai vạch đánh dấu phía trên bóng chèn để hỗ trợ định vị ống an toàn.</p> <p>Các ống: 3.0(đường kính ngoài 4.2mm, đường kính bóng 8mm, chiều dài 160mm); 4.0 (đường kính ngoài 5.5mm, đường kính bóng 11mm, chiều dài 200mm); 5.0(đường kính ngoài 6.8mm, đường kính bóng 16 mm, chiều dài 240mm); 5.5(đường kính ngoài 7.5mm, đường kính bóng 17 mm, chiều dài 270mm), 6.0(đường kính ngoài 8.2mm, đường kính bóng 22 mm, chiều dài 280mm); 6,5(đường kính ngoài 8.8mm, đường kính bóng 22 mm, chiều dài 290mm), 7.0(đường kính ngoài 9.6mm, đường kính bóng 25 mm, chiều dài 310mm), 7.5(đường kính ngoài 10.2mm, đường kính bóng 25mm, chiều dài 320mm), 8.0(đường kính ngoài 10.9mm, đường kính bóng 27 mm, chiều dài 320mm) cái</p>		1500

MẪU BÁO GIÁ
Kính gửi : TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

TT	Danh Mục	mã hiệu hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, Thông số kỹ thuật, và các thông tin liên quan và kỹ thuật	Năm Sản xuất	xuất xứ	Hãng sx	Nước sx	Phân loại theo ND 98	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	chi phí cho dịch vụ liên quan (VNĐ)	thuế, lệ phí nếu có	Thành tiền